

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 524/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1994
- Ông Phạm Hoàng P, sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: Số 457/19 H, Tổ 10, Khu phố 1B, phường T, Quận F, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Phạm Hoàng P và bà Nguyễn Thị Thu N qua thời gian tìm hiểu 02 (Hai) năm thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2017 (Giấy chứng nhận kết hôn số 107/2017 đăng ký ngày 25/12/2017 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh A).

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hiểu nhau, bất đồng quan điểm về mọi mặt trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột kéo

dài làm cho cuộc sống vợ chồng rất mệt mỏi và căng thẳng. Mặc dù vợ chồng đã tìm cách để giải quyết mâu thuẫn nhưng vẫn không thể khắc phục, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông P và bà N đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2018 đến nay.

Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, ông P và bà N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tiếp tục chung sống cũng không mang đến hạnh phúc nên ông và bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Phạm Hoàng P và bà Nguyễn Thị Thu N xác nhận có 01 (Một) con chung là Phạm Nguyễn Thiên A, sinh ngày 30/12/2017. Sau khi ly hôn cả hai đương sự thỏa thuận giao ông P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Phạm Nguyễn Thiên A; bà N không cấp dưỡng nuôi con chung, nên Tòa án ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Phạm Hoàng P và bà Nguyễn Thị Thu N xác nhận không có, nên Tòa án ghi nhận.

[4] Về nợ chung: Ông Phạm Hoàng P và bà Nguyễn Thị Thu N xác nhận không có, nên Tòa án ghi nhận.

[5] Về lệ phí: Ông Phạm Hoàng P và bà Nguyễn Thị Thu N chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Hoàng P và bà Nguyễn Thị Thu N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 107/2017 đăng ký ngày 25/12/2017 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh B).

1.2. Về con chung: Ông Phạm Hoàng P và bà Nguyễn Thị Thu N xác nhận có 01 (Một) con chung là Phạm Nguyễn Thiên A, sinh ngày 30/12/2017.

Sau khi ly hôn cả hai đương sự thỏa thuận giao ông Phạm Hoàng P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Phạm Nguyễn Thiên A; bà Nguyễn Thị Thu N không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị Thu N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Ông Phạm Hoàng P và bà Nguyễn Thị Thu N xác nhận không có.

1.4. Về nợ chung: Ông Phạm Hoàng P và bà Nguyễn Thị Thu N xác nhận không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Phạm Hoàng P và bà Nguyễn Thị Thu N chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2018/0031415 ngày 24/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phạm Hoàng P và bà Nguyễn Thị Thu N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp.HCM;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án (Sang).

THẨM PHÁN

Đã ký và đóng dấu

Hà Thị Luyện